

Bản án số: 244/2017/HSPT
Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyện

Các Thẩm phán:

Ông Lê Văn Thăng

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2017/HSPT ngày 18/8/2017 do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Nguyễn Công T và Lê Thị Như Y đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

- Họ và tên: **Bùi Nguyễn Công T**, sinh năm 1996 (Tên gọi khác: H, Chùa), tại Đồng Nai; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Bùi Công C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); Tiền án: Ngày 18/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2015; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2016 (có mặt tại phiên tòa).

- Họ và tên: **Lê Thị Như Y** (Tên gọi khác: N), sinh ngày 19/9/1998 tại Thành Phố Hồ Chí Minh; Bị cáo không có đăng ký khai sinh, không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở trước khi bị bắt: Xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Con ông Lê Hoàng D, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Quỳnh L, sinh năm 1967, Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2016 (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng và nội dung bản án hình sự sơ thẩm: Bùi Nguyễn Công T và Lê Thị Như Y sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng trọ của Y ở xã P, huyện L. Lúc 23 giờ ngày 22/12/2016, do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đi cướp tài sản, T rủ Y đi cùng, Y đồng ý. T lấy 01 con dao tự chế có sẵn trong phòng để dọc theo yên xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 72H7-7040 chở Y đi về hướng thị trấn L. Khi đi đến khu vực khu X, thị trấn L, huyện L, T nhìn thấy chị Huỳnh Kim D điều khiển xe mô tô biển số 95D1- 162.18 lưu thông hướng ngược chiều nên T quay đầu xe đi theo sau chị D để tìm cơ hội cướp tài sản của chị D, khi đi đến khu vực xã A, huyện L chị D dừng xe lại. Lúc này, T liền dừng xe lại phía sau xuống xe cầm dao chỉ về phía chị D và nói “Tôi không lấy xe chỉ lấy tiền và điện thoại”. Chị D nghe vậy hoảng sợ xuống xe mở cốp lấy ví đưa cho T 01 điện thoại Iphone 6 và đưa tiền cho Y, Y thấy trong ví còn tiền nên thò tay vào lấy hết số tiền còn lại rồi cả hai lên xe chạy về hướng Bà Rịa Vũng Tàu, khi đến khu vực xã P thì T dừng xe lại đếm được số tiền 20.300.000 đồng. Sau đó, T chở Y đi về phòng trọ thay đồ rồi tiếp tục đi Bà Rịa - Vũng Tàu chơi, trên đường đi T đến tiệm bánh bao “Kim Tháp” gửi 01 con dao tự chế cho Phạm Việt H giữ giùm. Khi đến Bà Rịa Vũng Tàu, T và Y dùng số tiền mới cướp được để tiêu xài cá nhân. Sáng ngày 24/12/2016, T chở Y đi về nhà mẹ ruột của Y ở thành phố B chơi, T cho mẹ của Y số tiền 1.000.000 đồng. Xong T và Y đi về phòng trọ ở xã P nghỉ, đến 18 giờ cùng ngày, T và Y có rủ H và Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đi Bà Rịa - Vũng Tàu chơi. Sáng ngày 25/12/2016, T và Y về phòng trọ nghỉ, đến ngày 26/12/2016 T bị bắt giữ, ngày 27/12/2016 Y bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 04/KL.ĐGTSTT ngày 15/01/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 dung lượng 16 GB trị giá 4.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và số tiền 2.200.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. 01 con dao tự chế chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện L chờ xử lý. Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 72H7- 7040 hiện chưa làm việc được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 30.000.000 đồng, tuy nhiên, trong quá trình điều tra, các bị cáo khai sau khi chiếm đoạt tài sản các bị cáo tính được tổng cộng số tiền là 20.300.000 đồng, sau khi bị bắt cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo và đã trả lại cho người bị hại số tiền là 2.200.000 đồng. Như vậy, buộc Bùi Nguyễn Công T và Lê Thị Như Y liên đới tiếp tục bồi thường số tiền 18.100.000 đồng cho chị Huỳnh Kim D.

Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Nguyễn Công T và Lê Thị Như Y phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nguyễn Công T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, Điều 33, Điều 45, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Như Y 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, các bị cáo Bùi Nguyễn Công T và Lê Thị Như Y kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, chấp nhận kháng cáo, xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Nguyễn Công T và Lê Thị Như Y thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Khoảng lúc 23 giờ ngày 22-12-2016, tại khu vực, xã A, huyện L, T rủ Y đi cướp tài sản thì Y đồng ý. T dùng dao không chế chi D chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 6 và số tiền là 20.300.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo Bùi Nguyễn Công T 09 (chín) năm tù; Lê Thị Như Y 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản” là phù hợp, tương xứng với vai trò, hành vi của từng bị cáo gây ra. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, sử dụng hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt. Ngoài ra, bị cáo T phạm tội trong trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án không nặng như các bị cáo trình bày.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, do đó kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên

bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Nguyễn Công T và Lê Thị Như Y. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Nguyễn Công T: 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2016.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 69, Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Như Y: 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2016.

Về án phí: Các bị cáo Bùi Nguyễn Công T và Lê Thị Như Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. L (2);
- VKSND H. L;
- Công an H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Phòng PV27 CA T. Đồng Nai;
- Bị cáo – B5;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Luyến

